

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 240/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Mua bán nợ G.**

Địa chỉ: Tòa nhà , số 5, N đường D, phường L, TP. T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T. Chức vụ: Giám đốc.

Công ty TNHH Mua bán nợ G ủy quyền cho Công ty Luật THHH MTV T (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2022)

Địa chỉ: đường D, khu phố M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Cao Đại Kỳ Q – Giám đốc.

Công ty Luật THHH MTV T ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1999.

Địa chỉ liên hệ: đường D, khu phố M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2022).

- Bị đơn: **Ông Khuru Ngọc T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: KP. Đ, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Khuru Ngọc T đồng ý trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 11.633.808 đồng (*mười một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực, nếu ông Khuru Ngọc T không trả được hết số nợ trên thì Công ty TNHH Mua bán nợ G được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu trên, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20180301-0009863 ngày 01/3/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Công ty TNHH Mua bán nợ G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; ông Khuru Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 332.971 đồng (*Ba trăm ba mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi một đồng*) theo biên lai thu số 0006385 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hoàn trả lại Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 32.971 đồng (*Ba mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi một đồng*) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú